

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 525/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim Nh - Sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T Ph, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn T - Sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T Ph, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Lê Kim Nh trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Nhả và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Nhả và anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nhả và anh T bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên có hàn gắn nhưng chị Nhả và anh T không thể chung sống hạnh phúc. Chị Nhả và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Lê Kim Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cao Văn T.

- *Về con chung*: Chị Lê Kim Nh xác định chị và anh Cao Văn T có 03 con chung tên Cao Kim D sinh năm 1999, Cao Mộng B sinh ngày 06/12/2005 và Cao Thái B sinh ngày 04/6/2010. Cao Kim D hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Cao Mộng B và Cao Thái B hiện đang sống chung với chị Nhả. Chị Nhả yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Kim Nh xác định trong thời gian chung sống chị và anh Cao Văn T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Lê Kim Nh xác định trong thời gian chị và anh Cao Văn T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Cao Văn T, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập anh T để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh T đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Kim Nh và anh Cao Văn T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có địa chỉ tại ấp Tân Phong, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Nhả và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Nhả có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Nhả đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết

định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh T hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T.

Về con chung: Xét thấy, đối với Cao Kim D hiện đã trưởng thành, anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Cao Mộng B và Cao Thái B T đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì Cao Mộng B và Cao Thái B trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Lê Kim Nh, đây là ý chí tự nguyện của các cháu phù hợp với yêu cầu của chị Nhả và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lê Kim Nh xác định chị và anh Cao Văn T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Lê Kim Nh xác định trong thời gian chung sống chị và anh Cao Văn T không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh T vắng mặt tại phiên tòa, anh không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nhả phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9,14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Kim Nh và anh Cao Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con là Cao Mộng B sinh ngày 06/12/2005 và Cao Thái B sinh ngày 04/6/2010 cho chị Lê Kim Nh tiếp tục nuôi. Anh Cao Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kim Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005894 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Nhà nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Cao Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Lê Kim Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhữ Khuyên